



Trường ĐH Bách khoa – ĐH Quốc gia TP.HCM
VĂN PHÒNG ĐÀO TẠO QUỐC TẾ

Cẩm nang

DU HỌC cùng BÁCH KHOA

BỘ PHÓNG CHÍNH PHỤC ĐAM MÊ KỸ THUẬT, QUẢN TRỊ



Từ **BÁCH KHOA** vươn ra
ÚC, NHẬT, NEW ZEALAND



MỤC LỤC

Lời nói đầu	2
Vì sao chọn du học cùng Bách khoa?	4
Các mô hình du học cùng Bách khoa	5
Ngành đào tạo, học phí chương trình Chuyển tiếp Quốc tế	6
Các đại học đối tác	8
Đại học Monash (Úc)	10
Đại học Queensland (Úc)	12
Đại học Adelaide (Úc)	14
Đại học Công nghệ Sydney (Úc)	16
Đại học Macquarie (Úc)	18
Đại học Griffith (Úc)	20
Đại học Nam Úc (Úc)	22
Đại học Deakin (Úc)	24
Đại học Kentucky (Mỹ)	26
Đại học Auckland (New Zealand)	28
Đại học Otago (New Zealand)	30
Đại học Công nghệ Nagaoka (Nhật)	32
Điều kiện xét tuyển chương trình Chuyển tiếp Quốc tế	34
Điều kiện chuyển tiếp	35
Sinh hoạt phí tại nước ngoài	36
Các dịch vụ hỗ trợ du học – Các bước làm hồ sơ du học	37
Phụ huynh, sinh viên nói về du học cùng Bách khoa	38

LỜI NÓI ĐẦU

DU HỌC CÙNG BÁCH KHOA: BỆ PHÓNG CHINH PHỤC ĐAM MÊ KỸ THUẬT – QUẢN TRỊ

Không chỉ là đại học (ĐH) đa ngành hàng đầu Việt Nam, Trường ĐH Bách khoa (ĐHQG-HCM) còn mang đến nhiều lựa chọn học tập ở Úc, New Zealand, Nhật thông qua các chương trình chuyển tiếp quốc tế, du học toàn phần.

LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN LÂU ĐỜI

Sớm nhận thức được tầm quan trọng của hợp tác quốc tế trong việc nâng cao chất lượng giáo dục ĐH, từ thập niên 90 của thế kỷ trước, Trường ĐH Bách khoa đã triển khai chương trình liên kết quốc tế với các ĐH uy tín của Úc, Thụy Sĩ.

Từ đó tới nay, nhà trường không ngừng mở rộng hợp tác sang các quốc gia có nền giáo dục phát triển như Mỹ, Nhật, New Zealand. Các ĐH đối tác của Trường ĐH Bách khoa đều là những trường tên tuổi trên thế giới như ĐH Monash, ĐH Queensland, ĐH Adelaide, ĐH Công nghệ Sydney (Úc), ĐH Kentucky (Mỹ), ĐH Otago, ĐH Auckland (New Zealand), ĐH Công nghệ Nagaoka (Nhật)...

Tại Trường ĐH Bách khoa, chương trình liên kết quốc tế được vận hành dưới tên gọi **Chuyển tiếp Quốc tế**, đào tạo theo mô hình bán du học. Hai năm đầu, sinh viên (SV) học tại Trường ĐH Bách khoa, hai năm cuối chuyển tiếp sang ĐH Úc, Mỹ, New Zealand, Nhật, bằng tốt nghiệp do ĐH nước ngoài cấp.

Giai đoạn học tập tại Trường ĐH Bách khoa, trực tiếp đứng lớp là các giảng viên ưu tú được đào tạo bài bản ở các ĐH tiên tiến trên thế giới, có bề dày kinh nghiệm trong giảng dạy chuyên môn bằng tiếng Anh và thành tích nghiên cứu khoa học.

Đối với chương trình Chuyển tiếp Quốc tế **sang Úc/ Mỹ/ New Zealand**, ngôn ngữ giảng dạy hoàn toàn bằng tiếng Anh ở cả hai giai đoạn. Đối với chương trình **sang Nhật**, giai đoạn tại Trường ĐH Bách khoa, SV học theo chương trình Tiêu chuẩn và được đào tạo ngôn ngữ, văn hóa Nhật; giai đoạn chuyển tiếp sang Nhật, SV sẽ học tập hoàn toàn bằng tiếng Nhật.

Phát huy thế mạnh trong đào tạo kỹ thuật và quản trị, chương trình Chuyển tiếp Quốc tế của Trường ĐH Bách khoa có số lượng ngành học rất phong phú. Thí sinh có thể thỏa sức chọn lựa từ khoa học máy tính, điện – điện tử, cơ khí, cơ điện tử, ô tô, hàng không, xây dựng, dầu khí, hóa học, hóa dược, thực phẩm, cho đến quản trị kinh doanh, quản lý công nghiệp, quản lý tài nguyên và môi trường, v.v.

Bên cạnh đó, chương trình Chuyển tiếp Quốc tế còn tích hợp các dịch vụ hỗ trợ du học như cung cấp thông tin học bổng chuyển tiếp, tư vấn chọn ĐH chuyển tiếp phù hợp, hướng dẫn làm hồ sơ, thủ tục xin thị thực du học, hướng dẫn quy trình nhập học, thông tin chỗ ở, chi phí sinh hoạt ở nước bạn.

Đặc biệt, do có lịch sử đào tạo lâu đời nên chương trình Chuyển tiếp Quốc tế đã hình thành nên mạng lưới cựu SV rộng khắp và có mối gắn kết thân tình. Đội ngũ này góp phần giúp SV mới chuyển tiếp sang nước bạn có thể sớm hòa nhập với môi trường học tập mới.

"LỰA CHỌN DU HỌC HOÀN HẢO"

Đó là nhận xét của Trần Huỳnh Minh Tuấn, cựu SV khóa 2014 ngành Kỹ thuật Dầu khí, về chương trình Chuyển tiếp Quốc tế về sang Úc/ Mỹ/ New Zealand.

"Hai năm đầu, tụi mình không chỉ được học các môn đại cương và cơ sở ngành hoàn toàn bằng tiếng Anh mà còn được thầy cô khuyến khích trau dồi nhiều kỹ năng mềm cùng tư duy phản biện. Nhờ đó, vốn từ vựng tiếng Anh kỹ thuật của mình được cải thiện nhanh chóng, đồng thời tạo bước đệm vững chắc giúp mình bắt kịp các môn học chuyên ngành ở Úc sau này.

Bên cạnh đó, nhà trường còn tổ chức nhiều hoạt động ngoại khóa bổ ích như cắm trại, thi đấu thể thao, cuộc thi khởi nghiệp – sáng tạo, v.v. Quãng thời gian học tập tại Trường ĐH Bách khoa vô cùng đáng nhớ. Đây cũng chính là giai đoạn chuyển đổi quan trọng giúp mình tập sống tự lập và có thể dễ dàng thích nghi với cuộc sống SV trước khi ra nước ngoài du học".

Khi chuyển tiếp sang ĐH Adelaide, Tuấn đã thể hiện năng lực học tập vượt trội khi đạt được học bổng tiến sỹ toàn phần của ĐH Adelaide.

"Chúng tôi rất tự hào về Tuấn và thành quả của em ấy là minh chứng cho sự hợp tác hiệu quả với Trường ĐH Bách khoa trong chương trình Chuyển tiếp Quốc tế" – GS. Peter J. McCabe, Trưởng Khoa Địa chất Dầu khí, đã viết như thế trong thư chúc mừng.



Trần Huỳnh Minh Tuấn tại hội thảo khoa học do Hiệp hội Kỹ sư Dầu khí tổ chức vào tháng 11/2023 tại Úc.

VÌ SAO CHỌN DU HỌC cùng BÁCH KHOA?

17

năm kinh nghiệm tư vấn du học
chuyển tiếp và toàn phần

100%

tỷ lệ hồ sơ chuyển tiếp
thành công sang ĐH đối tác

100%

ĐH đối tác có chính sách học bổng
cho SV BK Quốc tế chuyển tiếp

690+

SV chuyển tiếp sang ĐH
đối tác để học tập

43+

đoàn ĐH đối tác tới thăm, trao đổi
hợp tác với OISP năm 2023

94%

tỷ lệ hài lòng chung của SV
BK Quốc tế năm 2023



SV Trường ĐH Bách khoa, chương trình Chuyển tiếp Quốc tế
rạng rỡ trong ngày lễ tốt nghiệp ĐH Adelaide (Úc).

CÁC MÔ HÌNH DU HỌC cùng BÁCH KHOA

DU HỌC CHUYỂN TIẾP		
Bậc đào tạo	Bậc ĐH (Cử nhân) 2+2	Bậc Sau ĐH (Thạc sỹ) 1+1
Đặc điểm	1. Tiết kiệm chi phí học tập, sinh hoạt lên tới 50%	
	2. Có kiến thức, kỹ năng vững vàng trước khi du học	
	3. Chính sách học bổng dành cho SV BK Quốc tế	
	4. Dịch vụ hỗ trợ du học đa dạng, chu đáo	

DU HỌC TOÀN PHẦN		
Bậc đào tạo	Bậc ĐH (Cử nhân) 0+4	Bậc Sau ĐH (Thạc sỹ) 0+2
Đặc điểm	1. Chi phí học tập, sinh hoạt cao tương ứng	
	2. Tiếp cận sớm với nền giáo dục và văn hóa nước ngoài. Người học cần tự trang bị kiến thức, kỹ năng, tâm lý vững vàng để tránh bị "sốc" văn hóa.	



Lê Long Thịnh, SV khóa 2018 chương trình Chuyển tiếp Quốc tế ngành Kỹ thuật Cơ Điện tử, với sản phẩm robot đại diện ĐH Công nghệ Sydney – nơi Thịnh đã hoàn tất hai năm cuối – tranh tài tại cuộc thi Warman Design & Build Competition 2022.

NGÀNH ĐÀO TẠO, HỌC PHÍ CHƯƠNG TRÌNH CHUYỂN TIẾP QUỐC TẾ

NGÀNH HỌC TẠI TRƯỜNG ĐHBK	ĐH ĐỐI TÁC	NGÀNH HỌC TẠI ĐH ĐỐI TÁC	HỌC PHÍ ĐH ĐỐI TÁC (ĐỒNG/NĂM)
BẠC ĐH (CỦ NHÂN)			
Khoa học Máy tính	ĐH Queensland (Úc)	Kỹ thuật Phần mềm	734.000.000
	ĐH Griffith (Úc)	Khoa học Máy tính (1); Công nghệ Thông tin (2)	549.000.000
	ĐH Công nghệ Sydney (Úc)	Kỹ thuật Phần mềm	796.000.000
	ĐH Macquarie (Úc)	Công nghệ Thông tin	640.000.000
	ĐH Nam Úc (Úc)	Công nghệ Thông tin	535.000.000
	ĐH Monash (Úc)	Khoa học Máy tính (1); Công nghệ Thông tin (2)	773.000.000
	ĐH Deakin (Úc)	Khoa học Máy tính	603.000.000
	ĐH Auckland (New Zealand)	Khoa học Máy tính (1); Khoa học Dữ liệu (2)	597.000.000
Kỹ thuật Máy tính	ĐH Queensland (Úc)	Kỹ thuật Phần mềm	734.000.000
	ĐH Macquarie (Úc)	Công nghệ Thông tin	640.000.000
	ĐH Nam Úc (Úc)	Công nghệ Thông tin	535.000.000
	ĐH Monash (Úc)	Khoa học Máy tính (1); Công nghệ Thông tin (2)	773.000.000
	ĐH Deakin (Úc)	Khoa học Máy tính	603.000.000
Kỹ thuật Điện – Điện tử	ĐH Queensland (Úc)	Kỹ thuật Điện	734.000.000
	ĐH Adelaide (Úc)	Kỹ thuật Điện – Điện tử	772.000.000
	ĐH Macquarie (Úc)	Kỹ thuật Điện – Điện tử	649.000.000
	ĐH Griffith (Úc)	Kỹ thuật Điện	605.000.000
	ĐH Công nghệ Nagaoka (Nhật)	Kỹ thuật Điện – Điện tử	91.000.000
Kỹ thuật Cơ khí	ĐH Monash (Úc)	Kỹ thuật Cơ khí	799.000.000
	ĐH Griffith (Úc)	Kỹ thuật Cơ khí	605.000.000
	ĐH Kentucky	Kỹ thuật Cơ khí	831.000.000
Kỹ thuật Cơ Điện tử	ĐH Công nghệ Sydney (Úc)	Kỹ thuật Cơ Điện tử	796.000.000
	ĐH Griffith (Úc)	Kỹ thuật Cơ Điện tử	605.000.000
	ĐH Kentucky	Kỹ thuật Cơ Điện tử	831.000.000

NGÀNH ĐÀO TẠO, HỌC PHÍ CHƯƠNG TRÌNH CHUYỂN TIẾP QUỐC TẾ

NGÀNH HỌC TẠI TRƯỜNG ĐHBK	ĐH ĐỐI TÁC	NGÀNH HỌC TẠI ĐH ĐỐI TÁC	HỌC PHÍ ĐH ĐỐI TÁC (ĐỒNG/NĂM)
BẠC ĐH (CỬ NHÂN)			
Kỹ thuật Xây dựng	ĐH Queensland (Úc)	Kỹ thuật Xây dựng	734.000.000
	ĐH Adelaide (Úc)	Kỹ thuật Xây dựng	772.000.000
	ĐH Griffith (Úc)	Kỹ thuật Xây dựng	605.000.000
	ĐH Công nghệ Sydney (Úc)	Kỹ thuật Xây dựng	796.000.000
	ĐH Monash (Úc)	Kỹ thuật Xây dựng	799.000.000
Kỹ thuật Dầu khí	ĐH Adelaide (Úc)	Kỹ thuật Dầu khí	772.000.000
Kỹ thuật Hóa học	ĐH Queensland (Úc)	Kỹ thuật Hóa học	734.000.000
	ĐH Adelaide (Úc)	Kỹ thuật Hóa học	772.000.000
Kỹ thuật Hóa học, chuyên ngành Kỹ thuật Hóa Dược	ĐH Adelaide (Úc)	Kỹ thuật Hóa học, chuyên ngành Kỹ thuật Hóa Dược	772.000.000
Công nghệ Thực phẩm	ĐH Otago (New Zealand)	Khoa học Thực phẩm	585.000.000
Kỹ thuật Môi trường	ĐH Griffith (Úc)	Kỹ thuật Môi trường	605.000.000
Quản lý Tài nguyên & Môi trường	ĐH Griffith (Úc)	Khoa học Môi trường	605.000.000
Quản lý Công nghiệp	ĐH Adelaide (Úc)	Kinh doanh (1); Thương mại (2)	732.000.000
	ĐH Công nghệ Sydney (Úc)	Quản trị (1); Kinh doanh (2)	681.000.000
	ĐH Macquarie (Úc)	Quản trị Kinh doanh (1); Thương mại (2)	649.000.000
	ĐH Griffith (Úc)	Kinh doanh	605.000.000
Kỹ thuật Ô tô	ĐH Griffith (Úc)	Kỹ thuật Cơ khí	605.000.000
Kỹ thuật Hàng không	ĐH Griffith (Úc)	Kỹ thuật Cơ khí	605.000.000
BẠC SAU ĐH (THẠC SỸ)			
Khoa học Máy tính	ĐH Công nghệ Sydney (Úc)	Công nghệ Thông tin	776.000.000
	ĐH Deakin (Úc)	An ninh Mạng	622.000.000
	ĐH Monash (Úc)	An ninh Mạng	773.000.000
	ĐH Auckland (New Zealand)	An ninh số (1); Khoa học Dữ liệu (2)	624.000.000

Học phí mang tính chất tham khảo, được quy đổi theo tỷ giá do Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố vào ngày 6/3/2024.





CÁC ĐẠI HỌC ĐỐI TÁC

BK - OISP



MONASH
University



THE UNIVERSITY
OF QUEENSLAND
AUSTRALIA



THE UNIVERSITY
of ADELAIDE



UTS

UNIVERSITY
OF TECHNOLOGY
SYDNEY



MACQUARIE
University
SYDNEY-AUSTRALIA



Griffith
UNIVERSITY

Queensland, Australia



University of
South Australia



DEAKIN
UNIVERSITY



University of
Kentucky



UNIVERSITY OF
AUCKLAND
Waipapa Taumata Rau
NEW ZEALAND



UNIVERSITY
OTAGO
Dr Warren Mahupia o Otago
NEW ZEALAND



国立大学法人
長岡技術科学大学
Nagasaki University of Technology



ĐẠI HỌC MONASH (ÚC)

THÔNG TIN TỔNG QUAN

- Được thành lập vào năm 1958 và là ĐH lâu đời thứ hai tại bang Victoria
- Cơ sở đào tạo chính của Monash được đặt tại Melbourne, một thành phố đa văn hóa, sôi động với rất nhiều lễ hội văn hóa, sự kiện thể thao quốc tế, công viên và bãi biển xinh đẹp. Melbourne còn là một trong những thành phố đáng sống nhất thế giới với hệ thống giao thông công cộng và chăm sóc sức khỏe tân tiến. Đô thị này cũng nổi tiếng là môi trường thân thiện đối với SV, đem lại trải nghiệm như một ngôi nhà thứ hai cho những du học sinh xa nhà.
- Có quy mô SV lớn nhất nước Úc khi là mái nhà chung của hơn 85.000 SV tới từ 170 quốc gia và vùng lãnh thổ. Cộng đồng cựu SV của ĐH Monash lên tới hơn 400.000 thành viên trên toàn cầu.
- Một trong những ĐH hàng đầu tại Úc với chất lượng đào tạo xuất sắc, các chương trình nghiên cứu chuyên sâu và phương pháp giảng dạy sáng tạo
- Thành viên Group of Eight (Go8) – nhóm tám ĐH nghiên cứu chuyên sâu hàng đầu Úc
- Nằm trong top 100 ĐH hàng đầu thế giới ở tất cả lĩnh vực (*THE 2024*), trong đó nhóm ngành kỹ thuật đạt vị trí 54 toàn cầu và số 1 tại Úc
- Nổi tiếng với cách tiếp cận đổi mới trong giáo dục, nghiên cứu và hợp tác. Trường tập trung mạnh vào nghiên cứu liên ngành và nhiều chương trình của trường được thiết kế để chuẩn bị cho SV sẵn sàng cho thế giới việc làm đang thay đổi nhanh chóng.
- Có tầm nhìn quốc tế mạnh mẽ với các cơ sở đào tạo và mối quan hệ đối tác trên khắp thế giới. Trường nổi tiếng về đào tạo ra những SV tốt nghiệp được trang bị đầy đủ kỹ năng và kiến thức để trở thành những công dân toàn cầu.
- Cung cấp nhiều dịch vụ hỗ trợ cho SV, bao gồm hỗ trợ học tập, dịch vụ y tế, phúc lợi, hướng nghiệp, giới thiệu việc làm... Nhà trường cũng thúc đẩy mạnh mẽ và tạo điều kiện cho SV tham gia vào các hoạt động ngoại khóa và cộng đồng.

★ Học bổng

Monash International Leadership Scholarship: Giá trị lên tới 100% học phí toàn khóa học, dành cho các SV quốc tế có thành tích học tập xuất sắc theo học chương trình bậc ĐH và Sau ĐH toàn thời gian tại đây

Monash International Merit Scholarship: Giá trị 10.000 đô-la Úc cho mỗi 48 tín chỉ (tối đa 50.000 đô-la Úc toàn khóa học), dành cho các SV quốc tế có học lực tốt, đang theo học chương trình bậc ĐH và Sau ĐH toàn thời gian tại đây

Engineering International High Achievers Scholarship: Giá trị 15.000 đô-la Úc cho mỗi 48 tín chỉ, dành cho các SV quốc tế đang theo học chương trình bậc ĐH và Sau ĐH toàn thời gian, có thành tích học tập cao, đạt điều kiện nhận học bổng của nhà trường





MONASH University

66+

Số năm hình thành & phát triển

54

Vị trí trong bảng xếp hạng ĐH toàn cầu (2024) của *THE*

42

Vị trí trong bảng xếp hạng ĐH toàn cầu (2024) của *QS*

58.000

Số lượng SV đang theo học (2024)

1,29%

Tỷ lệ SV Việt Nam đang theo học (2023)



ĐẠI HỌC QUEENSLAND (ÚC)

THÔNG TIN TỔNG QUAN

- Được thành lập vào năm 1909, tọa lạc tại thành phố Brisbane, bang Queensland, Đông Bắc Úc; tổng diện tích 1.670 ha
- Thuộc Mạng lưới các ĐH nghiên cứu chuyên sâu dẫn đầu thế giới (Universitas 21), thành viên sáng lập Group of Eight (Go8) – nhóm tám ĐH nghiên cứu chuyên sâu hàng đầu Úc, nhận nhiều giải thưởng về chất lượng giảng dạy nhất nước Úc
- Một trong những tổ chức giáo dục lớn nhất ở Úc với gần 7.000 giảng viên, chuyên viên và hơn 56.000 SV, học viên tới từ 137 quốc gia trên thế giới (2021)
- Trung tâm Nghề nghiệp & Việc làm của ĐH Queensland giúp SV hoạch định sự nghiệp và phát triển các kỹ năng cần thiết cho công việc, tổ chức hội thảo hướng dẫn tìm kiếm việc làm, hướng dẫn viết sơ yếu lý lịch, ghi điểm trong các cuộc phỏng vấn và nhiều dịch vụ khác nữa.
- Có đội ngũ cố vấn cho SV quốc tế, sẵn sàng tư vấn, hướng dẫn, giúp đỡ khi cần
- Đặc biệt, ứng dụng UQ Mates – mạng xã hội nội bộ do nhà trường phát triển, giúp SV cùng chỉ hướng và sở thích dễ dàng kết nối với nhau.
- Tham gia dự án nghiên cứu trị giá 6,6 triệu đô-la Úc cùng Cơ quan Hàng không & Vũ trụ Hoa Kỳ (NASA) và Lực lượng Quốc phòng Úc (ADF) để phát triển loại cảm biến chính xác, ứng dụng công nghệ lượng tử vào lĩnh vực quốc phòng, cho các phương tiện tự động/ không người lái



★ Học bổng

Global Connect Scholarship: Giá trị 25% học phí toàn khóa học, SV phải có Giấy báo nhập học từ ĐH Queensland

International Onshore Merit Scholarship: Giá trị lên tới 10.000 đô-la Úc, áp dụng hai học kỳ đầu tiên, dành cho SV quốc tế có thành tích học tập xuất sắc

UQ International Excellence Scholarship: Giá trị 25% học phí mỗi học kỳ trong toàn khóa học, dành cho SV quốc tế có thành tích học tập xuất sắc

UQ International High Achievers Award – Vietnam: Giá trị 20% học phí mỗi học kỳ trong toàn khóa học, dành cho SV Việt Nam nhận Giấy báo nhập học và đáp ứng yêu cầu đầu vào của nhà trường





THE UNIVERSITY
OF QUEENSLAND
AUSTRALIA

115+

Số năm hình thành & phát triển

36

Vị trí trong bảng xếp hạng ĐH toàn cầu (2023) của *U.S. News*

43

Vị trí trong bảng xếp hạng ĐH toàn cầu (2024) của *QS*

42%

Tỷ lệ SV quốc tế đang theo học (2024)

1

Thứ hạng ở Queensland về tỷ lệ SV có việc làm sau khi tốt nghiệp (2023)



THÔNG TIN TỔNG QUAN

- Được thành lập vào năm 1874, là trường lâu đời thứ ba tại Úc
- Tọa lạc tại thành phố Adelaide, bang Nam Úc, miền Nam nước Úc. Nhiều năm liên tục, thành phố Adelaide nằm trong danh sách những đô thị đáng sống nhất tại Úc (*Economist Intelligence Unit 2021*): giá cả sinh hoạt phải chăng, khí hậu trong lành, môi trường an ninh, cảnh quan hòa trộn giữa thành thị hiện đại với các bãi biển hoang sơ.
- Thành viên Group of Eight (Go8) – nhóm tám ĐH nghiên cứu chuyên sâu hàng đầu Úc
- 5 giải Nobel và 110 giải Rhodes được trao cho các cựu SV xuất sắc của trường.
- Đội ngũ giảng viên, chuyên viên khoảng 3.150 người cùng lực lượng hơn 29.000 SV, học viên; tỷ lệ cán bộ/người học đạt 22/1 (2022)
- Thuộc top 10 ĐH hàng đầu thế giới về đào tạo ngành Kỹ thuật Dầu khí (*QS 2022*).
- Các chương trình của trường được sự tham gia cố vấn từ các chuyên gia giàu kinh nghiệm thực tiễn và kết nối chặt chẽ với chính phủ, đảm bảo SV khi tốt nghiệp được trang bị đầy đủ kiến thức và kỹ năng để sẵn sàng đối diện với những thách thức lớn lao trong tương lai.
- Đứng đầu bang Nam Úc về cơ hội việc làm sau tốt nghiệp (*QS 2022*)

★ Học bổng

Global Citizen Scholarship: Giá trị 30% học phí toàn khóa học, SV phải đạt GPA $\geq 8,5$ và IELTS ≥ 6.5 sau khi hoàn tất giai đoạn 1 tại Trường ĐH Bách khoa

Global Academic Excellence Scholarship (International): Giá trị 50% học phí toàn khóa học, SV phải đạt GPA $\geq 9,7$ và IELTS ≥ 6.5 sau khi hoàn tất giai đoạn 1 tại Trường ĐH Bách khoa

Family Scholarships: Giá trị 25% học phí toàn khóa học, SV có người thân trong cùng gia đình đang học tại ĐH Adelaide





THE UNIVERSITY
of ADELAIDE

150+

Số năm hình thành & phát triển

74

Vị trí trong bảng xếp hạng ĐH toàn cầu (2023) của *U.S. News*

109

Vị trí trong bảng xếp hạng ĐH toàn cầu (2024) của *QS*

31%

Tỷ lệ SV quốc tế đang theo học (2024)

331

SV Việt Nam đang theo học (2022)



THÔNG TIN TỔNG QUAN

- Được thành lập vào năm 1988, tiền thân là Viện Công nghệ New South Wales
- Tọa lạc tại Khu Thương mại Trung tâm thành phố Sydney, bờ biển phía Đông nước Úc, thủ phủ tiểu bang New South Wales
- Cơ sở đào tạo chính của trường được nâng cấp tối tân trong vài năm gần đây với khoản đầu tư hơn 1 tỷ đô-la Úc, biến ngôi trường trở thành một trong những trung tâm sáng tạo lớn và hiện đại bậc nhất Sydney.
- Tuy tuổi đời khá trẻ nhưng UTS đã sớm xây dựng được danh tiếng quốc tế vì sự vượt trội trong hoạt động giảng dạy, định hướng nghề nghiệp và nghiên cứu thực tiễn.
- Cung cấp hơn 130 chương trình ĐH và 210 chương trình Sau ĐH với đầu vào 44.000 SV. Ngành học đa dạng, trải rộng từ truyền thống đến mới nổi, và tất cả đều đề cao tính trải nghiệm thực tế trong quá trình học.

- Chương trình đào tạo kỹ sư của UTS được Hiệp hội Kỹ sư Úc (EA) kiểm định và công nhận, SV tốt nghiệp UTS sẽ được gia nhập hiệp hội này.
- Trung tâm Hướng nghiệp UTS cung cấp nhiều dịch vụ để trang bị cho SV sự tự tin và các kỹ năng cần thiết để thành công trong công việc. Các loại hình hỗ trợ như: chương trình cố vấn chuyên nghiệp giúp kết nối SV với các chuyên gia đầu ngành; tư vấn viết đơn ứng tuyển công việc, định hướng nghề nghiệp, chuẩn bị phỏng vấn...
- SV dễ dàng tiếp cận các trung tâm nghiên cứu hàng đầu thế giới cũng như kết nối với thị trường việc làm, nâng cao cơ hội nghề nghiệp thông qua mối quan hệ chặt chẽ của trường với các doanh nghiệp, chuyên gia tại địa phương.

★ Học bổng

Pathway Students Scholarship: Giá trị 2.500 đô-la Úc/học kỳ

International Undergraduate Pathway Scholarship: Giá trị 25% học phí toàn khóa học, SV cần đạt GPA $\geq 7,5$, IELTS $\geq 6,5$



36+

Số năm hình thành & phát triển

1

Vị trí trong bảng xếp hạng ĐH trẻ tại Úc (2023) của THE

90

Vị trí trong bảng xếp hạng ĐH toàn cầu (2024) của QS

25%

Tỷ lệ SV quốc tế đang theo học (2024)

78,7%

Tỷ lệ SV bản địa tốt nghiệp bậc ĐH có việc làm (2022)



ĐẠI HỌC MACQUARIE (ÚC)

THÔNG TIN TỔNG QUAN

- Được thành lập vào năm 1964 theo định hướng nghiên cứu, tọa lạc tại Trung tâm Công nghệ cao lớn nhất nước Úc thuộc thành phố Sydney, bang New South Wales
- Mái nhà chung của gần 3.000 giảng viên, chuyên viên cùng hơn 45.000 SV (2022), với tổng diện tích 126 ha
- Cơ sở đào tạo được đầu tư hơn 1 tỷ đô-la Úc với cơ sở hạ tầng, trang thiết bị và công nghệ tân tiến như: bệnh viện ĐH tư đầu tiên và duy nhất ở Úc, thư viện hiện đại với hệ thống robot tự động điều chuyển sách, trung tâm thể thao và các hoạt động dưới nước đạt chuẩn Olympic, nhà ga xe lửa...
- Là ĐH duy nhất tại Úc sở hữu ga tàu điện ngầm mang tên riêng của trường, SV chỉ mất 20 phút để di chuyển vào trung tâm Sydney
- Với hơn 300 công ty quy mô toàn cầu đóng đô tại khuôn viên khu học xá và Trung tâm Công nghệ cao, ĐH Macquarie mở ra cho SV nhiều cơ hội kết nối với các nhà tuyển dụng hàng đầu thế giới (Microsoft, Deloitte, Philips, Canon...), tham gia các chương trình thực tập và nghiên cứu thực tiễn ngay khi còn ngồi trên ghế nhà trường.
- Du học sinh Việt Nam là cộng đồng đông đảo đứng thứ tư tại ĐH Macquarie.
- Cam kết chung tay cùng cư dân bản địa (thổ dân Úc, thổ dân quanh eo biển Torres) gìn giữ và phát huy lịch sử, văn hóa, tri thức của cộng đồng thổ dân cũng như văn hóa chung của quốc gia

★ Học bổng

ASEAN Early Acceptance Scholarship: Giá trị 10.000 đô-la Úc/năm, dành cho SV là công dân các nước Đông Nam Á có nguyện vọng theo học tại ĐH Macquarie

ASEAN Partner Institution Scholarship: Giá trị 15.000 đô-la Úc/năm, dành cho SV đang theo học tại các ĐH ở Đông Nam Á là đối tác của ĐH Macquarie và có nguyện vọng theo học tại ĐH Macquarie

Vice-Chancellor's International Scholarship: Giá trị lên tới 10.000 đô-la Úc, chỉ được trao một lần duy nhất, dành cho các SV quốc tế có thành tích học tập xuất sắc

Faculty of Science and Engineering Women in STEM Scholarship: Giá trị 5.000 đô-la Úc trong toàn khóa học (tối đa 4 năm đối với bậc ĐH và 2 năm đối với bậc Sau ĐH), dành cho nữ sinh nhóm ngành khoa học, kỹ thuật và công nghệ thông tin.





MACQUARIE University

60+

Số năm hình thành & phát triển

1%

Các trường ĐH thế giới (2024) theo bảng xếp hạng của *QS*, *THE*

175

Vị trí trong bảng xếp hạng ĐH toàn cầu (2024) của *THE*

1

Vị trí trong bảng xếp hạng tỷ lệ SV tốt nghiệp có việc làm tại Úc (2022) của *QS*

22%

Tỷ lệ SV quốc tế đang theo học (2024)



ĐẠI HỌC GRIFFITH (ÚC)

THÔNG TIN TỔNG QUAN

- Được thành lập vào năm 1975, tọa lạc tại thành phố du lịch Gold Coast, bang Queensland, Đông Úc
- Là ĐH mạnh về nghiên cứu, thuộc nhóm Các ĐH Nghiên cứu chuyên sâu (IRU) của Úc. Một số thành quả nghiên cứu xuất sắc của ĐH Griffith như: bào chế vaccine sốt rét đầu tiên trên thế giới, chụp hình bóng của nguyên tử đơn lẻ...
- Cung cấp hơn 200 chương trình đào tạo bậc ĐH và Sau ĐH. Các khóa học và chương trình nghiên cứu tại trường do các học giả hàng đầu nước Úc tham gia giảng dạy. Trong năm năm qua (từ 2022 trở về trước), các giảng viên của Griffith có lượt trích dẫn học thuật và giải thưởng của Chính phủ Úc nhiều hơn bất kỳ ĐH nào khác.
- Thu hút trên 50.000 SV theo học, có mạng lưới 250.000 cựu SV trải rộng khắp 130 quốc gia trên thế giới
- Đội ngũ cố vấn SV quốc tế cung cấp hỗ trợ cá nhân, lời khuyên và thông tin về các vấn đề có thể ảnh hưởng tới việc học và đời sống của SV tại ở Úc.
- Cam kết mang đến cho SV một cộng đồng an toàn và hòa nhập, không có hành vi bắt nạt, quấy rối và phân biệt đối xử. Nhà trường cung cấp dịch vụ an ninh 24/7 tại tất cả các khu học xá, nếu SV ở lại trễ, đội ngũ hỗ trợ sẽ giúp SV di chuyển an toàn đến bãi đậu xe hơi hay chỗ ở trong khuôn viên trường.
- Chương trình *Cố vấn trong ngành* danh tiếng của Griffith hỗ trợ SV trong tất cả các nhu cầu phát triển nghề nghiệp, từ tìm kiếm công việc phù hợp trong khi học, chuẩn bị phỏng vấn xin việc, tiếp thị bản thân với nhà tuyển dụng đến hòa nhập với công việc sau tốt nghiệp.

★ Học bổng

International Student Academic Excellence Scholarship: Giá trị 25% học phí toàn khóa học bậc ĐH và Sau ĐH (thạc sỹ); SV/ ứng viên phải đạt GPA $\geq 7,5/10$ sau khi hoàn tất giai đoạn 1 tại Trường ĐH Bách khoa

Vice Chancellor's International Scholarship: Giá trị 50% học phí toàn khóa học bậc ĐH và Sau ĐH (thạc sỹ); SV/ ứng viên phải đạt GPA $\geq 8,5/10$ hoặc 3,6/4 hoặc 6/7 sau khi hoàn tất giai đoạn 1 tại Trường ĐH Bách khoa

PhD Scholarship: Giá trị 100% học phí toàn khóa học bậc Sau ĐH (tiến sỹ); ứng viên dự tuyển học bổng ngay khi nộp hồ sơ học tập tại ĐH Griffith



49+

Số năm hình thành & phát triển

46

Vị trí trong bảng xếp hạng ĐH trẻ toàn cầu (2023) của *THE*

203

Vị trí trong bảng xếp hạng ĐH toàn cầu (2023) của *U.S. News*

3

Giải "Giảng viên ĐH xuất sắc nhất nước Úc"

15%

Tỷ lệ SV quốc tế đang theo học (2024)



THÔNG TIN TỔNG QUAN

- Được thành lập vào năm 1991. Trường có trụ sở tại thành phố Adelaide thuộc bang Nam Úc. Đây là đô thị nằm trong danh sách những thành phố đáng sống nhất của Úc (*Economist Intelligence Unit 2022*).
- Là một trong bốn ĐH thuộc Mạng lưới Công nghệ Úc (ATN), liên kết chặt chẽ với các công ty, tập đoàn công nghệ tại Úc và trên thế giới
- 100% nghiên cứu được đánh giá ở cấp độ thế giới trở lên (*Excellence in Research for Australia 2018*).
- Có tổng cộng năm cơ sở đào tạo, tám viện nghiên cứu và 13 trung tâm nghiên cứu với số lượng giảng viên, chuyên viên lên hơn 2.000 người
- Cung cấp hơn 200 chương trình đào tạo, thu hút hơn 37.000 sinh viên từ mọi nơi trên thế giới theo học
- Những năm gần đây, ĐH Nam Úc tập trung đầu tư vào cơ sở hạ tầng với tổng trị giá hơn 400 triệu đô-la Úc, giúp sinh viên có không gian học tập và công nghệ đẳng cấp thế giới
- Du học sinh Việt Nam là cộng đồng đồng đẳng đứng thứ ba tại ĐH Nam Úc.
- Có hơn 100 câu lạc bộ học thuật, văn hóa và xã hội dành cho sinh viên.



★ Học bổng

Vice Chancellor's International Excellence Scholarship: Giá trị 50% học phí toàn khóa học

International Merit Scholarship: Giá trị 15% học phí toàn khóa học

Australian Government Scholarships (Australia Awards): Dành cho ứng viên xuất sắc bậc Sau ĐH, giá trị 100% học phí toàn bộ khóa học, ngoài ra còn hỗ trợ chi phí thị thực, vé máy bay một hoặc hai chiều, sinh hoạt phí, bảo hiểm y tế...





University of South Australia

33+

Số năm hình thành & phát triển

52

Vị trí trong bảng xếp hạng ĐH trẻ toàn cầu (2023) của *THE*

2

Vị trí trong bảng xếp hạng chất lượng nghiên cứu của ĐH trẻ tại Úc (2022) của *THE*

1

Vị trí trong bảng xếp hạng mức độ hài lòng của SV về cơ sở vật chất (2021) của *QILT*

17%

Tỷ lệ SV quốc tế đang theo học (2024)



THÔNG TIN TỔNG QUAN

- Được thành lập vào năm 1974, có trụ sở tại thành phố Melbourne, bang Victoria
- 100% nghiên cứu được đánh giá ở cấp độ thế giới trở lên (*Excellence in Research for Australia 2018*).
- Có tổng cộng bốn cơ sở đào tạo với gần 5.000 giảng viên, chuyên viên, thu hút hơn 57.000 SV theo học
- Số lượng SV Việt Nam đang theo học tại ĐH Deakin chiếm 6%.
- Đạt mức độ hài lòng của SV cao nhất trong các ĐH trên toàn bang Victoria (2020). Những yếu tố chính góp phần mang lại thành tích này bao gồm chất lượng giảng dạy, phát triển kỹ năng và tài nguyên học tập.
- Cổng học tập trực tuyến Deakin's Cloud Campus cho phép SV truy cập vào các tài nguyên học tập, ghi âm bài giảng và các dịch vụ hỗ trợ vào những thời điểm người học không thể tới học trực tiếp tại trường.
- Cộng đồng An toàn (Safer Community) là dịch vụ để sinh viên liên hệ khi cần hỗ trợ, tham vấn thông tin. Ngoài ra trường còn có ứng dụng điện thoại SafeZone giúp SV kết nối trực tiếp với đội ngũ an ninh.
- Nhà trường đảm bảo tất cả các tân SV quốc tế có thể dễ dàng thích nghi với cuộc sống ĐH tại Úc thông qua chương trình đón tiếp chu đáo như: đón rước tại sân bay, tuần lễ định hướng, các hội thảo, sự kiện cộng đồng...
- Chương trình Hướng nghiệp cho Sinh viên Quốc tế (DISC) được thiết kế đặc biệt nhằm đáp ứng nhu cầu của SV quốc tế thông qua các hội thảo, tài nguyên và dịch vụ xoay quanh thị trường lao động và văn hóa công sở tại Úc, giúp SV sẵn sàng hành trang để tìm việc tại Úc cũng như ở khắp nơi trên thế giới.
- Sáng kiến FreelancingHUB độc đáo giúp SV đi thực tập với tư cách là người làm việc tự do (*freelancer*) trong khuôn khổ của một nhóm.

★ Học bổng

Deakin Vice-Chancellor's International Scholarship: Giá trị 100% hoặc 50% học phí của năm học, được ưu tiên chỗ ở trong khu học xá của trường

Deakin STEM Scholarship: Giá trị 20% học phí của năm học

Destination Australia Scholarships International: Giá trị lên tới 15.000 đô-la Úc cho năm học





50+

Số năm hình thành & phát triển

42

Vị trí trong bảng xếp hạng ĐH trẻ toàn cầu (2023) của *THE*

233

Vị trí trong bảng xếp hạng ĐH toàn cầu (2024) của *QS*

1

Vị trí trong bảng xếp hạng chất lượng dịch vụ hướng nghiệp (2022) của *AGRIA*

18%

Tỷ lệ SV quốc tế đang theo học (2024)



ĐẠI HỌC KENTUCKY (MỸ)

THÔNG TIN TỔNG QUAN

– Được thành lập vào năm 1865, có trụ sở tại thành phố Lexington, bang Kentucky. Với dân số hơn 330.000 người, nơi đây vừa mang lại sự tiện nghi của một thành phố nhộn nhịp vừa ẩn chứa nét duyên dáng của một thị trấn nhỏ, được bao quanh bởi những ngọn đồi nhấp nhô và vùng đồng cỏ xanh mát.

– Một trong tám đại học duy nhất ở Mỹ có toàn bộ các trường về ngành khai phóng, kỹ thuật, khoa học, nhân văn, sư phạm, y khoa tại cùng một cơ sở. Điều này mang lại cơ hội tuyệt vời để thúc đẩy học hỏi và nghiên cứu đa ngành nghề.

– Đang vận hành trên 200 chương trình đào tạo bậc ĐH và Sau ĐH; mái nhà chung của hơn 30.000 SV, học viên, nghiên cứu sinh đến từ 90 quốc gia trên khắp thế giới, trong đó có 1.300 SV, học viên, nghiên cứu sinh quốc tế

– Ngành Kỹ thuật Cơ khí của ĐH Kentucky (hợp tác đào tạo với Trường ĐH Bách khoa trong chương trình Chuyển tiếp Quốc tế) nằm trong top 401-450 toàn cầu (QS 2024).

– Cơ sở vật chất tối tân và tiện nghi đẳng cấp thế giới với nhiều tòa nhà nghiên cứu đa ngành, 15 thư viện, 14 ký túc xá, 1 bảo tàng nghệ thuật, sân vận động, vườn bách thảo, v.v. Đồng thời, nhà trường cũng đang mở rộng hệ thống chăm sóc sức khỏe trị giá 1 tỷ đô-la Mỹ.

– Trung tâm Hướng nghiệp *James W Stuckert* cung cấp nhiều dịch vụ thiết thực như hướng dẫn lựa chọn chuyên ngành, cố vấn xây dựng sự nghiệp... Bên cạnh đó, trung tâm còn tổ chức nhiều ngày hội việc làm và phát triển nền tảng trực tuyến *Handshake* chuyên giới thiệu cơ hội thực tập và làm việc, nhằm kết nối SV, cựu SV với nhà tuyển dụng.

– ĐH Kentucky sở hữu các sân thi đấu thể thao mang tầm vóc quốc tế, đáp ứng nhiều loại hình thể thao phong phú. Nhà trường vừa đưa vào hoạt động Trung tâm SV với tổng vốn đầu tư trên 200 triệu đô-la Mỹ. Hoạt động ngoại khóa như văn – thể – mỹ, xã hội – cộng đồng được nhà trường chú trọng và tạo mọi điều kiện để khuyến khích SV tham gia. Hiện trường có hơn 500 câu lạc bộ, đội, nhóm đa dạng. Mảng thể thao SV của ĐH Kentucky được xếp ở vị trí thứ 24 trên toàn nước Mỹ (*Niche* 2024).

★ Học bổng

International Student Undergraduate Scholarships: Dành cho SV quốc tế năm Nhất mới nhập học, đang theo học hoặc vừa chuyển tiếp nếu đáp ứng đủ điều kiện về thành tích học thuật và hạn nộp hồ sơ.

Academic Excellence Scholarship Program: Giá trị là 1.500 đô-la Mỹ cho năm học 2024-2025. Đây là học bổng dành cho tất cả SV ĐH Kentucky đang theo học tại cơ sở chính, đạt GPA ≥ 3.5 vào cuối học kỳ mùa Xuân 2024.

Transfer Academic Scholarships: Giá trị lên tới 4.000 đô-la Mỹ, dành cho SV chuyển tiếp hoàn thành tối thiểu 24 giờ tín chỉ chuyển tiếp. Học bổng được gia hạn cho năm học 2025-2026 nếu SV đăng ký theo học toàn thời gian và đạt GPA 3.0.

159+

Số năm hình thành & phát triển

159

Vị trí trong bảng xếp hạng ĐH quốc gia tốt nhất tại Mỹ (2024) của *U.S. News*

301+

Vị trí trong bảng xếp hạng toàn cầu nhóm ngành kỹ thuật (2023) của *THE*

24

Vị trí trong bảng xếp hạng KTX ĐH tốt nhất tại Mỹ (2024) của *Niche*

3%

Tỷ lệ SV quốc tế đang theo học (2024)



THÔNG TIN TỔNG QUAN

- Được thành lập vào năm 1883, là ĐH lớn nhất New Zealand
- Tọa lạc tại thành phố cùng tên, Auckland. Đây là đô thị lớn nhất New Zealand với một phần ba dân số cả nước đang sinh sống. Nhiều hòn đảo nên thơ cùng vị trí cạnh bến cảng Hauraki làm tăng thêm vẻ đẹp cho nơi được mệnh danh là “thành phố của những cánh bướm”. Rừng mưa nhiệt đới Waitakere Range ở phía Tây là cửa ngõ tự nhiên dẫn đến những lối đi bộ trong rừng và những bãi biển lướt sóng tuyệt đẹp. Cảnh quan thiên nhiên tuyệt đẹp ở khắp mọi nẻo đường và năng lượng của một đô thị nhộn nhịp khiến Auckland trở thành một nơi đáng sống, làm việc và học tập.
- Cung cấp 200 chương trình đào tạo bậc ĐH và Sau ĐH, với gần 6.000 giảng viên, chuyên viên cùng hơn 40.000 SV từ khắp nơi trên thế giới theo học
- Du học sinh Việt Nam là cộng đồng đông đảo đứng thứ sáu tại ĐH Auckland.
- Đội ngũ cố vấn SV quốc tế thân thiện của trường cung cấp một loạt các dịch vụ hỗ trợ về chỗ ở, nhập cư, tài chính, sức khỏe và tinh thần cũng như công việc làm thêm. Nhóm cố vấn học tập tận tâm luôn sẵn sàng hướng dẫn SV mọi vấn đề liên quan đến tài nguyên trực tuyến, kỹ năng học thuật, quản lý thời gian, diễn đạt và thuyết trình, luyện thi/ kiểm tra, tư duy phản biện, cách thực hiện một dự án nghiên cứu lớn, v.v.
- Là ĐH dẫn đầu New Zealand về cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp ĐH (QS 2022)
- Hơn một phần ba SV quốc tế theo học tại đây vẫn tiếp tục sinh sống tại New Zealand trong năm năm sau khi tốt nghiệp. Điều này là do chất lượng cuộc sống cao, cơ hội việc làm phong phú và quyền được làm việc ba năm sau khi ra trường dành cho SV quốc tế.
- SV có thể hòa mình vào cộng đồng SV trường thông qua việc tham gia các hoạt động phong phú và đặc sắc của gần 300 câu lạc bộ, đội nhóm.

★ Học bổng

University of Auckland ASEAN High Achievers Scholarship: Giá trị lên tới 10.000 đô-la New Zealand, dành cho các SV ASEAN đăng ký theo học bậc ĐH, sau ĐH và có thành tích học tập xuất sắc

Vietnam Excellence Scholarship: Giá trị lên tới 20.000 đô-la New Zealand học phí, dành cho SV Việt Nam có nguyện vọng theo học chương trình bậc ĐH và Sau ĐH tại đây

Transnational Education Partner High Achiever Award: Giá trị lên tới 5.000 đô-la New Zealand, dành cho SV các ĐH đối tác của ĐH Auckland đạt thành tích học tập tốt và có nguyện vọng theo học chương trình bậc ĐH tại đây

Thanh Cao-Dac Postgraduate Engineering Award: Giá trị lên tới 16.000 đô-la New Zealand, dành cho SV Việt Nam có nguyện vọng theo học chương trình bậc Sau ĐH (tiến sỹ) tại Khoa Kỹ thuật của trường

Các loại học bổng khác của tổ chức tư nhân, Chính phủ New Zealand...





UNIVERSITY OF
AUCKLAND
Waipapa Taumata Rau
NEW ZEALAND

141+

Số năm hình thành & phát triển

68

Vị trí trong bảng xếp hạng ĐH toàn cầu (2024) của *QS*

1

Vị trí trong bảng xếp hạng ĐH tại New Zealand (2023) của *THE*

12

Vị trí trong bảng xếp hạng ĐH có tầm ảnh hưởng toàn cầu (2023) của *THE*

31%

Tỷ lệ SV quốc tế đang theo học (2024)



THÔNG TIN TỔNG QUAN

- Được thành lập vào năm 1869, là ĐH đầu tiên của New Zealand, sở hữu di sản giáo dục lâu đời và mang đẳng cấp thế giới.
- Dunedin (Đông Nam New Zealand), nơi tọa lạc của ngôi trường, được mệnh danh là “thành phố của SV” với hơn 25.000 SV trên tổng số 130.000 cư dân nơi này. Nơi đây tự hào với cảnh quan thiên nhiên còn nhiều hoang sơ: những cánh rừng phủ khắp ngọn đồi, bãi biển, bến cảng tuyệt đẹp. Nếu vừa muốn học tập tại hệ thống giáo dục đẳng cấp thế giới, vừa muốn trải nghiệm đời sống yên bình, trong lành, thì Otago là ngôi trường rất đáng để cân nhắc lựa chọn.
- Kiến trúc của ĐH Otago giao thoa giữa cổ kính và hiện đại, với các tòa nhà lịch sử mang tính biểu tượng xen lẫn cùng những phòng thí nghiệm tối tân và không gian giảng dạy hiện đại. Cơ sở đào tạo chính Dunedin được bầu chọn vào Top 5 cơ sở đào tạo có cảnh quan đẹp nhất thế giới (*THE Student 2022*).
- Hiện có hơn 19.350 SV đang theo học tại đây, trong đó 16% là SV quốc tế (2024).
- Đội ngũ giảng viên trình độ cao luôn tận tâm thúc đẩy tinh thần sáng tạo và tính độc lập ở người học, giúp SV định hướng đúng đắn cho tương lai.
- SV tốt nghiệp được các nhà tuyển dụng trên toàn cầu săn đón, với 95% SV tốt nghiệp có việc làm hoặc tiếp tục theo đuổi việc học lên cao (*Graduate Opinion Survey 2022*). Nhà trường còn có chương trình Audacious hỗ trợ SV triển khai các dự án khởi nghiệp.
- Hơn 140 câu lạc bộ và đội nhóm giúp SV thỏa sức lựa chọn nơi để kết bạn, giao lưu, sinh hoạt lành mạnh, khám phá niềm vui mới sau những giờ học tập miệt mài.

★ Học bổng

Vice-Chancellor's Scholarship: Giá trị 10.000 đô-la New Zealand học phí một năm học

New Frontiers Scholarships: Giá trị 4.000 đô-la New Zealand học phí một năm học, dành cho SV chưa từng học tại ĐH Otago và có nguyện vọng theo học chương trình bậc ĐH tại đây

Manaaki New Zealand Scholarship: Dành cho ứng viên bậc ĐH và Sau ĐH tới từ các quốc gia đang phát triển, bao gồm các khoản hỗ trợ học phí, trợ cấp sinh hoạt, đi lại trong và ngoài nước, các khoản khác... Các loại học bổng khác của tổ chức tư nhân, Chính phủ New Zealand...



155+

Số năm hình thành & phát triển

206

Vị trí trong bảng xếp hạng ĐH toàn cầu (2024) của *QS*

2

Vị trí trong bảng xếp hạng ĐH tại New Zealand (2023) của *U.S. News*

8

Số lần đạt Giải thưởng Tối cao của Thủ tướng Chính phủ về thành tích giảng dạy xuất sắc (2024)

16%

Tỷ lệ SV quốc tế đang theo học (2024)



THÔNG TIN TỔNG QUAN

- Được thành lập vào năm 1976, là ĐH công nghệ quốc gia hàng đầu Nhật Bản trong đổi mới sáng tạo về quan hệ hợp tác công nghiệp, kinh tế và giáo dục
- Tọa lạc tại thành phố Nagaoka, tỉnh Niigata, miền Trung Nhật Bản. Nơi đây được thiên nhiên ưu đãi về tuyết, những bông tuyết trắng xóa đổ xuống đã đem đến cho đô thị này một lượng nước tinh khiết dồi dào, là nguồn gốc của loại gạo và rượu sake ngon nhất đất nước. Thành phố cũng nổi tiếng về lễ hội pháo hoa lớn nhất tại Nhật Bản, được tổ chức vào tháng Tám hàng năm.
- Có năm ký túc xá hiện đại, trung tâm thể thao hiện đại, khu phức hợp trong khuôn viên trường (canteen, cửa hàng tiện lợi, tiệm cắt tóc, quầy ATM...)
- Là trường duy nhất tại Nhật Bản có hệ thống đào tạo liên thông bậc cử nhân kỹ thuật lên thạc sỹ kết hợp thực tập năm tháng tại doanh nghiệp trong và ngoài nước.
- Dẫn đầu Nhật Bản về trường có số lượng SV có việc làm sau khi tốt nghiệp (hạng mục Tỷ lệ việc làm theo quy mô ĐH có 300-1.000 SV tốt nghiệp/năm, tạp chí *Xếp hạng Đại học 2024*)
- Là một trong số các trường được các doanh nghiệp Nhật Bản liên tục đánh giá cao về hình ảnh thương hiệu (*Thời báo Kinh tế Nhật Bản 2020*)
- Định hướng đào tạo “học đi đôi với hành” với tỷ lệ SV tốt nghiệp có việc làm lên tới 98,6% (2022)
- Đội ngũ tư vấn sẵn sàng hỗ trợ về học tập, đời sống, tâm lý SV, hướng nghiệp...
- Các hoạt động giao lưu, vui chơi, sinh hoạt văn hóa, thể thao đa dạng do nhà trường, Hội Thanh niên – Sinh viên Việt Nam tại Niigata, Hội Du học sinh quốc tế tại ĐH Công nghệ Nagaoka tổ chức.

★ Học bổng

SV đạt thành tích cao trong kỳ thi chuyển tiếp: Được miễn giảm lệ phí nhập học, miễn toàn phần hoặc giảm 50% học phí học kỳ 1 của năm thứ Ba (tại ĐH Công nghệ Nagaoka). Các học kỳ sau được xem xét miễn giảm học phí dựa vào thành tích học kỳ trước đó.

Các loại học bổng khác của trường, tổ chức tư nhân, Chính phủ Nhật...





48+

Số năm hình thành & phát triển

30

Vị trí trong bảng xếp hạng ĐH tại Nhật (2023) của *THE*

155

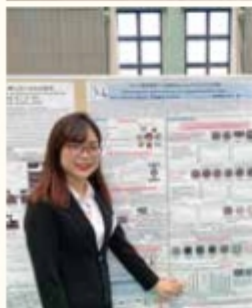
Vị trí trong bảng xếp hạng ĐH khu vực Đông Á (2024) của *QS*

83

Số lượng SV Bách khoa đã chuyển tiếp (2023)

12%

Tỷ lệ SV quốc tế đang theo học (2024)



ĐIỀU KIỆN XÉT TUYỂN

Chương trình Chuyển tiếp Quốc tế sang Úc, New Zealand

A. Điều kiện xét tuyển về học tập (dự kiến)

Đối với thí sinh tốt nghiệp chương trình THPT Việt Nam

- Điểm trung bình học tập (ĐTB) cả năm lớp 10, 11, 12 $\geq 7,0$; và
- ĐTB cả năm lớp 10, 11, 12 của các môn thuộc tổ hợp môn xét tuyển $\geq 7,0$; và
- Tổng điểm thi Tốt nghiệp THPT của các môn thuộc tổ hợp môn xét tuyển $\geq$ điểm sàn tiêu chí điểm thi Tốt nghiệp THPT trong phương thức xét tuyển kết hợp nhiều tiêu chí năm tuyển sinh hiện hành.

Đối với thí sinh tốt nghiệp chương trình THPT nước ngoài

- ĐTB (GPA) 3 năm học ≥ 2.5 (thang 4) hoặc $\geq 65\%$ (thang 100%); hoặc
- Kết quả các kỳ thi chứng chỉ quốc tế đạt mức tối thiểu trong bảng sau:

Kỳ thi chứng chỉ quốc tế	Điểm tối thiểu	Thang điểm
SAT – Scholastic Assessment Test	595 mỗi phần thi	1.600
ACT – American College Testing	24	36
IB – International Baccalaureate	26	42
A-Level – GCE Advanced Level (do University of Cambridge/ EdExcel cấp)	• Môn Toán và môn Khoa học $\geq$ B-A • Các môn còn lại $\geq$ C-A	Thang A-E, cao nhất là A
ATAR – Australian Tertiary Admission Rank	70	Thang 99.95

B. Điều kiện xét tuyển về tiếng Anh

IELTS ≥ 4.5 / Duolingo English Test (DET) ≥ 65 / TOEFL iBT ≥ 34 / TOEIC nghe-đọc ≥ 400 & nói-viết ≥ 200 / PTE (Academic) ≥ 28 / PET, FCE, CAE, Linguaskill ≥ 153

C. Chuẩn tiếng Anh chính thức (để vào học kỳ chính khóa)

IELTS ≥ 6.0 / TOEFL iBT ≥ 79 / TOEIC nghe-đọc ≥ 730 & nói-viết ≥ 280 . Thí sinh trúng tuyển chưa đạt chuẩn tiếng Anh chính thức sẽ được xếp lớp học chương trình Pre-English để đạt chuẩn.

★ Thông tin chi tiết: bkoisp.info/dkxt-ctqt

Chương trình Chuyển tiếp Quốc tế sang Nhật

Thí sinh đăng ký xét tuyển vào ngành Kỹ thuật Điện – Điện tử, chương trình Tiêu chuẩn. Sau khi trúng tuyển, thí sinh đăng ký học chương trình Chuyển tiếp Quốc tế sang Nhật trên cổng nhập học trực tuyến MyBK.

ĐIỀU KIỆN CHUYỂN TIẾP

DH ĐỐI TÁC	ĐIỀU KIỆN CHUYỂN TIẾP	
	GPA	Tiếng Anh
DH Queensland (Úc)	≥ 6,5	• IELTS ≥ 6.5 (điểm thành phần ≥ 6.0); <i>hoặc</i> • TOEFL iBT ≥ 87 (viết ≥ 21; nghe, đọc, nói ≥ 19); <i>hoặc</i> • PTE ≥ 64 (điểm thành phần ≥ 60)
DH Adelaide (Úc)	≥ 6,5	• IELTS ≥ 6.5 (điểm thành phần ≥ 6.0); <i>hoặc</i> • TOEFL iBT ≥ 79 (viết ≥ 21, nói ≥ 18; nghe, đọc ≥ 13); <i>hoặc</i> • PTE ≥ 58 (điểm thành phần ≥ 50)
DH Griffith (Úc)	≥ 6,5	• IELTS ≥ 6.0 (điểm thành phần ≥ 5.5); <i>hoặc</i> • TOEFL iBT ≥ 71 (viết ≥ 19; nghe, đọc, nói ≥ 17); <i>hoặc</i> • PTE ≥ 50 (điểm thành phần ≥ 42)
DH Macquarie (Úc)	≥ 6,5	• IELTS ≥ 6.5 (điểm thành phần ≥ 6.0); <i>hoặc</i> • TOEFL iBT ≥ 83 (viết ≥ 21, nói ≥ 18, đọc ≥ 13, nghe ≥ 12); <i>hoặc</i> • PTE ≥ 58 (điểm thành phần ≥ 52)
DH Công nghệ Sydney (Úc)	≥ 6,5	• IELTS ≥ 6.5 (viết ≥ 6.0); <i>hoặc</i> • TOEFL iBT ≥ 79-93 (viết ≥ 21); <i>hoặc</i> • PTE ≥ 58-64 (viết ≥ 50)
DH Monash (Úc)	≥ 7,0	• IELTS ≥ 6.5 (điểm thành phần ≥ 6.0); <i>hoặc</i> • TOEFL iBT ≥ 79 (viết ≥ 21, nói ≥ 18, đọc ≥ 13, nghe ≥ 12); <i>hoặc</i> • PTE ≥ 58 (điểm thành phần ≥ 50)
DH Nam Úc (Úc)	≥ 6,5	• IELTS ≥ 6.0 <i>hoặc</i> đọc, viết ≥ 6.0 • TOEFL iBT ≥ 60 (viết, đọc ≥ 18); <i>hoặc</i> • PTE ≥ 50 (điểm thành phần ≥ 50)
DH Deakin (Úc)	≥ 6,5	• IELTS ≥ 6.0 (viết, đọc ≥ 6.0); <i>hoặc</i> • TOEFL iBT ≥ 69 (viết ≥ 21); <i>hoặc</i> • PTE ≥ 50 (điểm thành phần ≥ 50)
DH Otago (New Zealand)	≥ 6,3	• IELTS ≥ 6.0 (điểm thành phần ≥ 6.0) • TOEFL iBT ≥ 80 (viết ≥ 20) • PTE ≥ 50 (điểm thành phần ≥ 42)
DH Auckland (New Zealand)	≥ 6,0	• IELTS ≥ 6.0 (điểm thành phần ≥ 5.5); <i>hoặc</i> • TOEFL iBT ≥ 80 (viết ≥ 21) • PTE ≥ 50 (điểm thành phần ≥ 42)
DH Công nghệ Nagaoka (Nhật)		• Đạt tất cả các môn đại cương, cơ bản, chuyên ngành, kể cả bốn môn Anh văn 1-2-3-4 • Không vắng quá 30% số buổi học tiếng Nhật trong từng học kỳ • Đạt trình độ tiếng Nhật tương đương ≥ JLPT N2 • Tham gia kỳ thi du học Nhật (EJU) • Vượt qua kỳ thi phỏng vấn (bằng tiếng Nhật) chuyển tiếp sang DH Công nghệ Nagaoka tổ chức tại Trường ĐH Bách khoa(*) (*) Nếu không đạt điều kiện chuyển tiếp, SV học tiếp chương trình Tiêu chuẩn tại Trường ĐH Bách khoa

SINH HOẠT PHÍ TẠI NƯỚC NGOÀI (cập nhật tháng 3/2024)

ÚC	Khoản chi tiêu	Chi phí ước tính (triệu đồng/tháng)				
		Nam Úc	New South Wales	Brisbane	Gold Coast	
	Lưu trú	9,5 ~ 24,2	17,8 ~ 36,7	13,4 ~ 31,9	12,7 ~ 28,1	17,8 ~ 36,7
	Nhu yếu phẩm (ăn, uống...)	5,7 ~ 8,3	8,9 ~ 17,8	8,9 ~ 17,8	8,9 ~ 17,8	8,9 ~ 17,8
	Gas, điện, nước	2,2 ~ 3,2	2,5 ~ 5,1	2,7 ~ 3,4	1,6 ~ 3,2	2,5 ~ 5,1
	Đi lại	1,3 ~ 2,5	1,9 ~ 3,8	1,4 ~ 1,9	1,9 ~ 3,2	1,9 ~ 3,8
	Điện thoại, internet	1,0 ~ 2,5	1,9 ~ 3,5	1,0 ~ 2,0	1,0 ~ 1,9	1,9 ~ 3,5
	Chi phí khác nếu có (sách vở, mua sắm, giải trí...)	3,2+	3,2+	3,2+	3,2+	3,2+
Tổng sinh hoạt phí ước tính/tháng	22,9 ~ 43,9	36,2 ~ 70,1	30,6 ~ 60,2	29,3 ~ 57,4	36,2 ~ 70,1	
NEW ZEALAND	Khoản chi tiêu	Chi phí ước tính (triệu đồng/tháng)				
		Auckland		Dunedin		
	Lưu trú	11,9 ~ 20,9		10,4 ~ 19,4		
	Nhu yếu phẩm (ăn, uống...)	7,5 ~ 8,9		5,9 ~ 7,5		
	Gas, điện, nước	1,2 ~ 1,5		1,0 ~ 1,3		
	Đi lại	1,5 ~ 2,1		1,3 ~ 1,9		
	Điện thoại, internet	0,5 ~ 1,0		0,5 ~ 1,0		
	Chi phí khác nếu có (sách vở, mua sắm, giải trí...)	3,0+		3,0+		
Tổng sinh hoạt phí ước tính/tháng	25,6 ~ 37,4		22,1 ~ 34,1			
NHẬT	Khoản chi tiêu	Chi phí ước tính (triệu đồng/tháng)				
	Lưu trú	1,8 ~ 5,3				
	Nhu yếu phẩm (ăn, uống...)	3,5 ~ 5,3				
	Gas, điện, nước	0,9 ~ 1,8				
	Đi lại	0,6				
	Điện thoại, internet	0,9 ~ 1,8				
	Chi phí khác nếu có (sách vở, mua sắm, giải trí...)	0,2 ~ 0,9				
Tổng sinh hoạt phí ước tính/tháng	7,2 ~ 15,4					

Lưu ý

- Sinh hoạt phí không bao gồm học phí và chi phí y tế phát sinh nếu có.
- Các khoản sinh hoạt phí nêu trên chỉ mang tính tương đối và dùng để tham khảo. Sinh hoạt phí trung bình của một SV sẽ thay đổi tùy theo nhu cầu thực tế của từng người.
- SV sẽ tiết kiệm chi phí lưu trú đáng kể khi chia sẻ phòng với nhau.
- Tiền gas, điện, internet thường được hỗ trợ nếu SV cư trú tại những nơi nằm trong sự quản lý của ĐH. Khi cư trú ở những nơi khác, SV nên trao đổi kỹ với chủ nhà và ước tính chi phí gas, điện, nước...

CÁC DỊCH VỤ HỖ TRỢ DU HỌC



Tư vấn chọn ngành học, chương trình, ĐH đối tác



Giới thiệu học bổng du học phù hợp với năng lực



Hướng dẫn các bước làm hồ sơ du học chuyển tiếp



Hỗ trợ hoàn tất thủ tục xin thị thực (visa) du học



Cung cấp thông tin chỗ ở, mạng lưới cựu SV... tại nước ngoài

CÁC BƯỚC LÀM HỒ SƠ DU HỌC

Hoàn thành
giai đoạn 1
tại Trường ĐH
Bách khoa

Nộp hồ sơ,
nhận thư mời,
xác nhận nhập học

Nộp hồ sơ
xin thị thực
du học

Sẵn sàng
lên đường
du học!



CON ĐƯỜNG SỰ NGHIỆP KHI DU HỌC CÙNG BÁCH KHOA

Chương trình Chuyển tiếp Quốc tế là một phần quan trọng trong chiến lược đào tạo xuất sắc và quốc tế hóa giáo dục của nhà trường tầm nhìn tới năm 2030. Mục tiêu quan trọng nhất của chương trình Chuyển tiếp Quốc tế là đào tạo nguồn nhân lực toàn diện, có trình độ chuyên môn cao, giỏi ngoại ngữ, tự tin gia nhập vào thị trường lao động thế giới.

Với nền tảng vững chắc được trang bị từ chương trình Chuyển tiếp Quốc tế, tùy thuộc vào nguyện vọng, định hướng tương lai và điều kiện của từng cá nhân mà SV sau khi tốt nghiệp có thể tùy chọn các con đường sự nghiệp phù hợp với bản thân.



SỐNG VÀ LÀM VIỆC TẠI NƯỚC NGOÀI

- Tự tin cạnh tranh với kỹ sư bản địa
- Tích lũy kinh nghiệm làm việc quốc tế
- Ổn định cuộc sống ở nước sở tại

TRỞ VỀ QUÊ HƯƠNG CỐNG HIẾN

- Đầu quân vào các tập đoàn đa quốc gia
- Khởi nghiệp, tạo dựng doanh nghiệp riêng
- Hỗ trợ phát triển công ty gia đình



THEO ĐUỔI CON ĐƯỜNG NGHIÊN CỨU

- Chinh phục tri thức bậc Sau ĐH (thạc sỹ, tiến sỹ)
- Tham gia nghiên cứu chuyên sâu tại các viện, ĐH
- Trở thành giảng viên ĐH



SỐNG VÀ LÀM VIỆC TẠI NƯỚC NGOÀI



HUỖNH THANH NHÂN

K2015 Kỹ thuật Điện – Điện tử, chuyển tiếp và tốt nghiệp
ĐH Công nghệ Nagaoka (Nhật)

Kỹ sư Nghiên cứu – Phát triển tại Nippon Chemi-Con
(tập đoàn linh kiện điện tử của Nhật)



TRẦN HUỖNH MINH TUẤN

K2014 Kỹ thuật Dầu khí, chuyển tiếp và tốt nghiệp
ĐH Adelaide (Úc)

Kỹ sư Khai thác tại Cooper Energy
(tập đoàn dầu khí của Úc)

TRỞ VỀ QUÊ HƯƠNG CỐNG HIẾN



VŨ THANH TÙNG

K2016 Kỹ thuật Cơ Điện tử, chuyển tiếp và tốt nghiệp
ĐH Công nghệ Sydney (Úc)

Quản lý Kỹ thuật tại GlobalSew (công ty máy may công nghiệp
tự động cho giày dép, túi xách của Hà Lan, đặt tại Việt Nam)



HUỖNH NGỌC BÍCH DIỆP

K2014 Kỹ thuật Hóa học, chuyển tiếp và tốt nghiệp
ĐH Adelaide (Úc)

Chuyên viên Tối ưu hóa Vận hành tại Suntory PepsiCo Vietnam
(công ty nước giải khát có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam)

THEO ĐUỔI CON ĐƯỜNG NGHIÊN CỨU



ĐỖ SỸ ANH

K2018 Kỹ thuật Điện – Điện tử, chuyển tiếp và tốt nghiệp
ĐH Công nghệ Nagaoka (Nhật)

Học viên thạc sỹ Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu
tại ĐH Công nghệ Nagaoka



PHẠM LÂM ĐÌNH QUANG

K2016 Kỹ thuật Điện – Điện tử, chuyển tiếp và tốt nghiệp
ĐH Công nghệ Nagaoka (Nhật)

Nghiên cứu sinh tiến sỹ Kỹ thuật Thông tin và Điều khiển
tại ĐH Công nghệ Nagaoka

PHỤ HUYNH, SINH VIÊN NÓI VỀ DU HỌC *cùng* BÁCH KHOA



Chú MAI HỮU PHẬN

Phụ huynh của SV Mai Thảo Ngân (K2023 Công nghệ Thực phẩm, định hướng chuyển tiếp sang ĐH Otago)

"Cháu Ngân mong muốn theo đuổi đam mê nghiên cứu khoa học cũng như học tập tại môi trường năng động như Bách khoa. Gia đình nhận thấy chương trình Chuyển tiếp Quốc tế vừa giúp con thỏa mong ước học tập ở Bách khoa vừa được đi du học đúng như nguyện vọng".

Chú NGUYỄN QUỐC THỊNH

Phụ huynh của SV Nguyễn Nhật Linh (K2023 Kỹ thuật Hóa học, định hướng chuyển tiếp sang ĐH Adelaide)

"Chương trình Chuyển tiếp Quốc tế tạo cơ hội cho cháu được học tập và nhận bằng từ ngôi trường hàng đầu thế giới với chi phí hợp lý. Trong hai năm đầu ở Bách khoa, chương trình hoàn toàn bằng tiếng Anh, đạt chuẩn quốc tế giúp cháu xây dựng nền tảng vững chắc trước khi đặt chân tới một đất nước xa lạ".



Chú DƯƠNG BÁ LƯƠNG

Phụ huynh của SV Dương Bá Liêm (K2021 Kỹ thuật Cơ Điện tử, chuyển tiếp sang ĐH Công nghệ Sydney)

"Chương trình Chuyển tiếp Quốc tế của Trường ĐH Bách khoa vừa làm nổi bật hồ sơ du học của con vừa giúp tiết kiệm chi phí đáng kể. Bên cạnh đó, các chuyên viên của Văn phòng Đào tạo Quốc tế đã hỗ trợ chu đáo và tư vấn tận tình. Tôi rất hài lòng về chất lượng dịch vụ".

Chú TRẦN SANG

Phụ huynh của SV Trần Hoàng Phúc (K2018 Kỹ thuật Hóa học, chuyển tiếp sang ĐH Adelaide)

"Văn phòng Đào tạo Quốc tế làm việc rất nhanh chóng, nhiệt tình, hiệu quả. Nhờ đó, cháu Phúc chuyển tiếp sang Úc thuận lợi. Mong con tiếp tục con đường học tập trên đất bạn đạt kết quả tốt".





MAI THANH NHẬT QUANG

K2022 Khoa học Máy tính, định hướng chuyển tiếp sang ĐH Queensland

"Chương trình Chuyển tiếp Quốc tế giúp em có cơ hội được học tập tại hai ngôi trường danh giá: Bách khoa và Queensland. Không những vậy, việc học tập trong môi trường hoàn toàn bằng tiếng Anh sẽ giúp em tự tin làm việc trong môi trường quốc tế sau này".

LÊ LONG THỊNH

K2018 Kỹ thuật Cơ Điện tử, chuyển tiếp sang ĐH Công nghệ Sydney

"Trong giai đoạn COVID-19 khó khăn khi mà hồ sơ và thủ tục chuyển tiếp đều bị gián đoạn, Bộ phận Chuyển tiếp của OISP đã hỗ trợ mình rất nhiều, từ khâu lên lịch hẹn, lấy dấu vân tay, đến thủ tục tạo tài khoản Immi của Chính phủ Úc, tất cả đều dễ dàng nắm bắt và theo dõi".



NGÔ THỊ BẢO NGỌC

K2018 Kỹ thuật Điện – Điện tử, chuyển tiếp sang ĐH Công nghệ Nagaoka

"Em đạt được giấc mơ du học Nhật Bản nhờ chương trình Chuyển tiếp Quốc tế. Chi phí học tập phải chăng, phía Nagaoka còn miễn giảm 50-100% học phí mỗi học kỳ cho SV Bách khoa có thành tích học tập tốt".

ĐỖ SỸ ANH

K2018 Kỹ thuật Điện – Điện tử, chuyển tiếp sang ĐH Công nghệ Nagaoka

"Trước khi qua Nhật, em được các thầy cô Bách khoa và giáo sư thỉnh giảng từ Nagaoka trang bị kỹ càng về cách chào hỏi và tác phong khi phỏng vấn. Nhờ đó, quá trình từ khi tham dự phỏng vấn chuyển tiếp tới khi sang Nhật học tập tương đối suôn sẻ".





NGÀY

DU LỊCH BÁCH 20

BỘ PHÓNG CHÍNH PHỤC ĐÀ





Y HỘI

HỌC KHOA 24

AM MÊ KỸ THUẬT, QUẢN TRỊ







LIÊN HỆ TƯ VẤN

VĂN PHÒNG ĐÀO TẠO QUỐC TẾ (OISP), TRƯỜNG ĐH BÁCH KHOA – ĐH QUỐC GIA TP.HCM

TUYỂN SINH

- 📍 Kiosk OISP, Trường ĐH Bách khoa, 268 Lý Thường Kiệt, P.14, Q.10, TP.HCM
- ☎️ (028) 7301.4183, nhánh 2 | Hotline: 03.9798.9798
- ✉️ tuvan@oisp.edu.vn
- 🌐 oisp.hcmut.edu.vn
- 📘 facebook.com/bkquocite

CHUYỂN TIẾP

- 📍 P.306, Nhà A4, Trường ĐH Bách khoa, 268 Lý Thường Kiệt, P.14, Q.10, TP.HCM
- ☎️ (028) 7301.4183, nhánh 1 (gặp anh Quốc Anh)
- ✉️ stu.transfer@oisp.edu.vn
- 🌐 oisp.hcmut.edu.vn/du-hoc
- 📘 facebook.com/groups/OISPTTransferStudents

DU HỌC

- 📍 P.306, Nhà A4, Trường ĐH Bách khoa, 268 Lý Thường Kiệt, P.14, Q.10, TP.HCM
- ☎️ (028) 7301.4183, nhánh 0 (gặp chị Thùy An)
- ✉️ info.sac@oisp.edu.vn
- 🌐 oisp.hcmut.edu.vn/sac
- 📘 facebook.com/tuvanduhocbachkhoa



BK - OISP